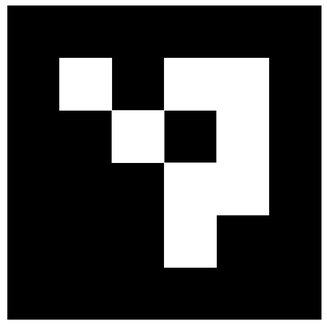
▲ TOP | ID #00 (TRÁI)

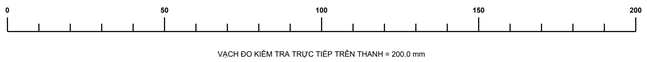


▲ MKG SCAN 3D — THANH CHUẨN TỈ LỆ 1:1 ▲

TÂM #00 ↔ TÂM #01 = 400.0 mm (CHÍNH XÁC)

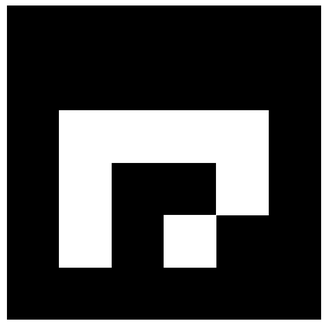
• Dán lên tấm Mica cứng dày 5 mm (520 × 120 mm), cán màng MỜ (Matte)

• Đặt ngang tầm mắt ở vách chính, bọt thủy cân bằng ngang nếu cần



VẠCH ĐO KIỂM TRA TRỰC TIẾP TRÊN THANH = 200.0 mm

▲ TOP | ID #01 (PHẢI)



BỘ THẺ MKG SCAN 3D (CHUẨN DICT_4X4_50)

• ID #00 – #01 (1 thanh 520×120mm): Thanh chuẩn gốc (Tâm 400mm)

• ID #02 – #17 (16 thẻ 120×120mm): Dán góc phòng / mặt tường

• ID #18 – #21 (04 thẻ 120×120mm): Dán 2 góc chéo Cửa đi / Cửa sổ

• ID #22 – #25 (04 thẻ 120×120mm): Đánh dấu Ổ điện / Nước / Dầm

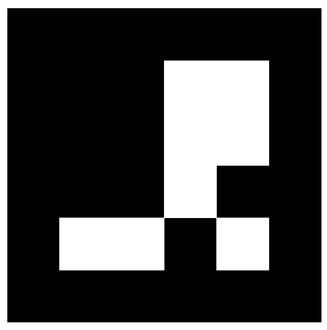
CẤU HÌNH PHỐI MICA TẠI XƯỞNG:

• Thẻ rời (24 tấm): Mica 3.0 mm — cắt vuông 120.0 × 120.0 mm

• Thanh chuẩn (01 tấm): Mica 5.0 mm — cắt 520.0 × 120.0 mm

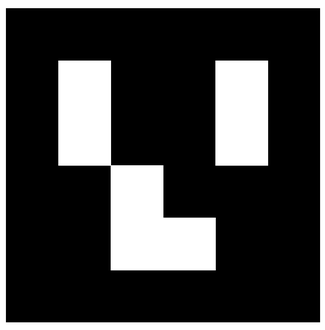
• Dán Decal lên MẶT TRƯỚC tấm Mica (không dán ngược xuyên kính).

▲ TOP | MKG #02 | TƯỜNG / GÓC



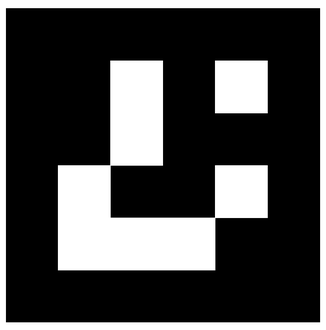
ID #02 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #03 | TƯỜNG / GÓC



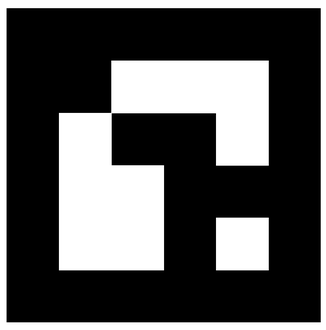
ID #03 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #04 | TƯỜNG / GÓC



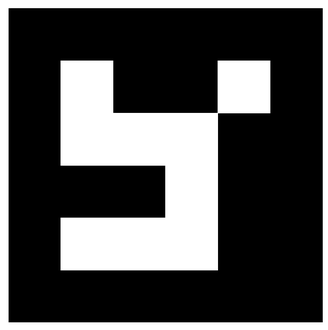
ID #04 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #05 | TƯỜNG / GÓC



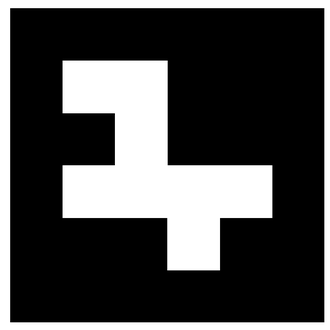
ID #05 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #06 | TƯỜNG / GÓC



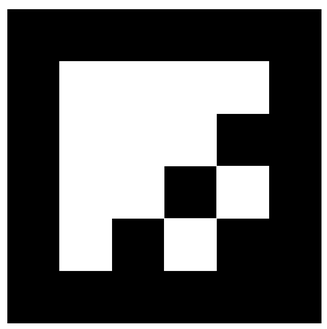
ID #06 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #07 | TƯỜNG / GÓC



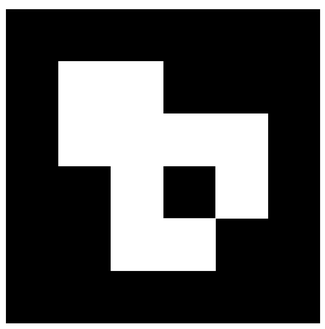
ID #07 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #08 | TƯỜNG / GÓC



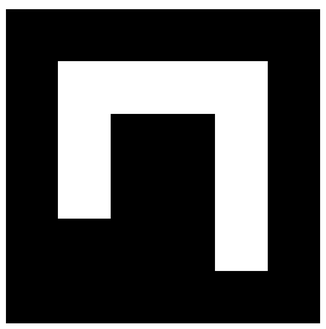
ID #08 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #09 | TƯỜNG / GÓC



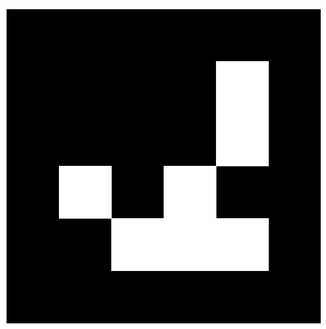
ID #09 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #10 | TƯỜNG / GÓC



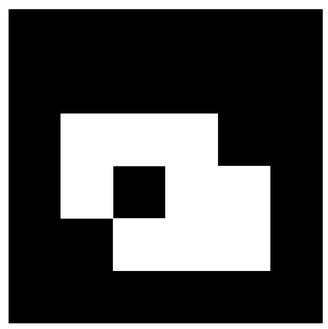
ID #10 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #11 | TƯỜNG / GÓC



ID #11 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #12 | TƯỜNG / GÓC



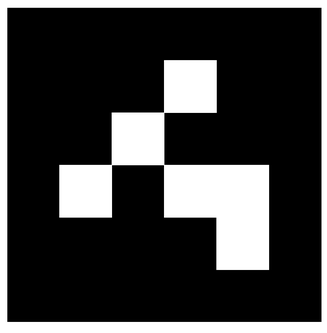
ID #12 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #13 | TƯỜNG / GÓC



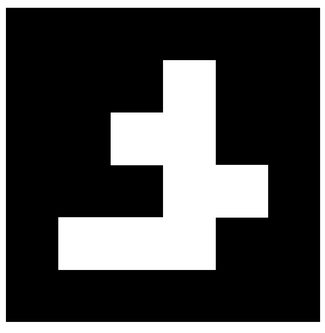
ID #13 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #14 | TƯỜNG / GÓC



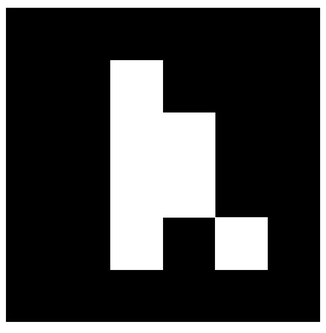
ID #14 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #15 | TƯỜNG / GÓC



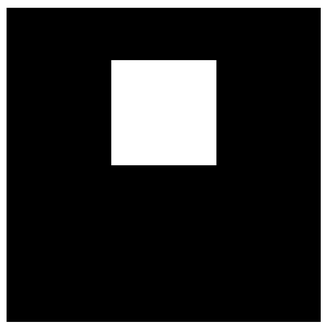
ID #15 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #16 | TƯỜNG / GÓC



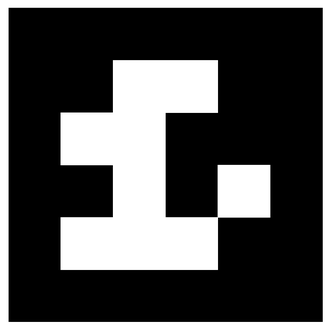
ID #16 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #17 | TƯỜNG / GÓC



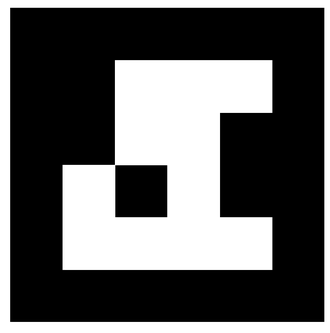
ID #17 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #18 | CỬA ĐI / CỬA SỔ



ID #18 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #19 | CỬA ĐI / CỬA SỔ



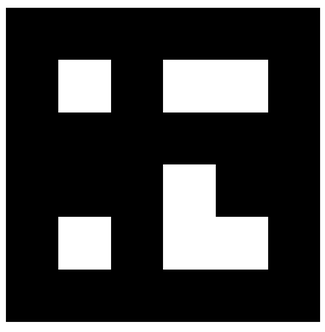
ID #19 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #20 | CỬA ĐI / CỬA SỔ



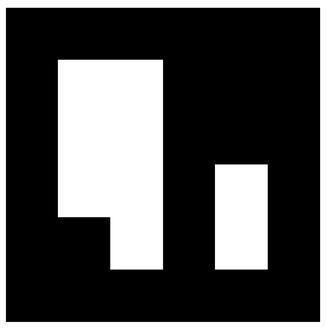
ID #20 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #21 | CỬA ĐI / CỬA SỔ



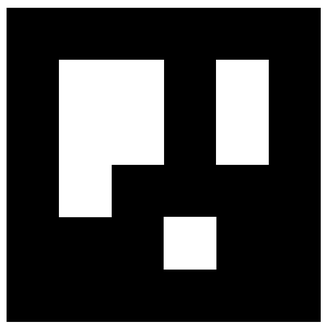
ID #21 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #22 | Ổ ĐIỆN / NƯỚC / DẦM



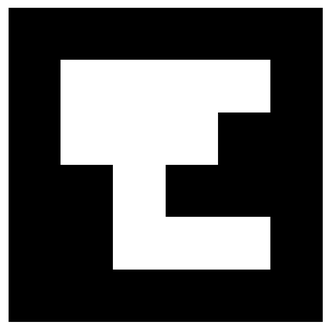
ID #22 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #23 | Ổ ĐIỆN / NƯỚC / DẦM



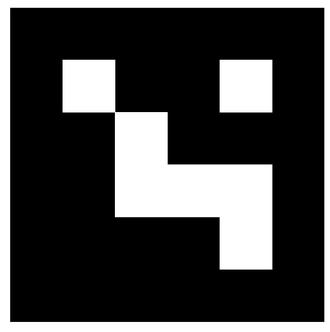
ID #23 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #24 | Ổ ĐIỆN / NƯỚC / DẦM



ID #24 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm

▲ TOP | MKG #25 | Ổ ĐIỆN / NƯỚC / DẦM



ID #25 • KHUNG ĐEN = 100.0 mm • THẺ = 120.0 mm



THƯỚC KIỂM TRA TỈ LỆ BẢN IN CHUẨN = 400.0 mm (Đặt thước thép đo lại từ vạch 0 đến 400 mm khi nhận hàng tại tiệm in)

YÊU CẦU KỸ THUẬT DÀNH CHO NHÀ IN:

1. In tỉ lệ ĐÚNG 100% (Actual Size 1:1 - KHÔNG chọn Fit to Page).
2. Chất liệu: Decal nhựa sữa (PVC trắng đục) + CÁN MÀNG MỜ (MATTE).
3. Bế demi (Kiss-cut) theo đường line màu Hồng Magenta (120×120 & 520×120 mm).